

**Rx: Thuốc bán theo đơn**

**Tờ hướng dẫn sử dụng**

## **BFS-PIRACETAM**

*Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng  
Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến Bác sĩ, dược sĩ.*

**Thành phần:** Mỗi ống 5ml chứa:

**Hoạt chất:** Piracetam.....1000,0 mg.  
**Tá dược:** Natri acetat, glacial acetic acid, nước cất pha tiêm...vừa đủ 5 ml.

**Dạng bào chế:** Dung dịch tiêm

**Quy cách đóng gói:** Ống 5ml, hộp 20 ống nhựa.

### **Đặc tính dược lực học:**

Piracetam (dẫn xuất vòng của acid  $\gamma$  - aminobutyric, GABA), được coi là một chất có tác dụng cải thiện chuyển hoá của tế bào thần kinh. Piracetam tác động lên một số chất dẫn truyền thần kinh như acetylcholin, noradrenalin, dopamin... Thuốc có thể làm thay đổi một sự dẫn truyền thần kinh và góp phần cải thiện môi trường chuyển hoá để các tế bào thần kinh hoạt động tốt.

Trên thực nghiệm, piracetam có tác dụng bảo vệ chống lại những rối loạn chuyển hoá do thiếu máu cục bộ nhờ làm tăng đề kháng của não đối với tình trạng thiếu oxy. Piracetam làm tăng sự huy động và sử dụng glucose mà không lệ thuộc vào sự cung cấp oxy, tạo thuận lợi cho con đường pentose và duy trì tổng hợp năng lượng ở não. Thuốc còn có tác dụng làm tăng giải phóng dopamin, có tác dụng tốt lên sự hình thành trí nhớ.

Piracetam không có tác dụng gây ngủ, an thần, hồi sức, giảm đau. Piracetam làm giảm khả năng kết tụ tiểu cầu và trong trường hợp hồng cầu bị cứng bất thường thì thuốc có thể làm cho hồng cầu phục hồi khả năng biến dạng và khả năng đi qua các mao mạch. Thuốc có tác dụng chống giật rung cơ.

### **Dược động học:**

- Hấp thu: Dùng theo đường tiêm truyền tĩnh mạch nên sinh khả dụng đạt 100%.
- Phân bố: thể tích phân bố khoảng 0,6 l/kg.
- Piracetam ngấm vào tất cả các mô và có thể qua hàng rào máu não, nhau thai và cả các màng ối trong thối sản.
- Piracetam không gắn vào các protein huyết tương.
- Thái trừ: được đào thải qua thận dưới dạng nguyên vẹn, hệ số thanh thải piracetam của thận ở người bình thường là 86 ml/phút. 30 giờ sau khi uống, hơn 95% thuốc được thải theo nước tiểu.

### **Chỉ định:**

- Triệu chứng chóng mặt.
- Người già suy giảm trí nhớ, chóng mặt, kém tập trung hoặc thiếu tỉnh táo, thay đổi tính tình, rối loạn hành vi và kém chú ý đến bản thân, sa sút trí tuệ do nhồi máu não.
- Thiếu máu hồng cầu liềm.
- Nghiện rượu.

### **Liều lượng và cách dùng:**

- Liều thường dùng là 30-160 mg/kg/ngày, tùy theo chỉ định.
- Thuốc được dùng để tiêm tĩnh mạch, tiêm bắp hoặc tiêm truyền tĩnh mạch chia làm 2 lần hoặc 3-4 lần một ngày. Trường hợp nặng có thể tăng liều lên tới 12 g/ngày dùng theo đường truyền tĩnh mạch.
- Điều trị dài ngày cho người già: 1,2-2,4 g/ngày, tùy theo mức độ của bệnh. Liều có thể cao tới 4,8 g/ngày trong những tuần đầu.

- Thiếu máu hồng cầu liêm: 160 mg/kg/ngày, chia đều làm 4 lần.
- Nghiện rượu: 12 g/ngày trong đợt đầu. Điều trị duy trì: 2,4g/ngày

**Chỉ dùng thuốc khi có sự kê đơn của bác sĩ**

**Chống chỉ định:**

Chống chỉ định dùng piracetam cho những bệnh nhân mắc cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc, bệnh nhân suy thận nặng (hệ số thanh thải creatinin dưới 20 ml/phút), người mắc bệnh Huntington, bệnh nhân suy gan, trẻ em dưới 1 tuổi, phụ nữ có thai và cho con bú.

**Thận trọng:**

Vì piracetam được đào thải chủ yếu qua thận nên cần thận trọng khi dùng thuốc cho người bệnh suy thận. Cần theo dõi chức năng thận ở những người này và người bệnh cao tuổi. Nửa đời của thuốc tăng lên liên quan trực tiếp đến mức độ suy thận và độ thanh thải creatinin. Khi hệ số thanh thải của creatinin dưới 60 ml/phút hay creatinin huyết thanh trên 1,25 mg/100 ml thì cần phải điều chỉnh liều:

| Hệ số thanh thải creatinine (ml/phút) | Creatinine huyết thanh (mg/100 ml) | Liều dùng           |
|---------------------------------------|------------------------------------|---------------------|
| 60-40                                 | 1,25-1,7                           | ½ liều thông thường |
| 40-20                                 | 1,7-3,0                            | ¼ liều thông thường |

**Tác dụng phụ:**

Các tác dụng phụ như bồn chồn, bối rối, cầu kính, lo lắng, rối loạn giấc ngủ có thể xảy ra với tỉ lệ dưới 5%.

Các tác dụng phụ trên hệ tiêu hóa như buồn nôn, nôn, tiêu chảy và đau bụng cũng được ghi nhận với tỉ lệ dưới 2%.

Các tác dụng phụ khác như đau đầu, run, kích thích tình dục ít khi xảy ra.

**Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ khi gặp phải các tác dụng phụ của thuốc**

**Tương tác thuốc:**

Dùng đồng thời với các chất kích thích thần kinh trung ương, sẽ làm tăng tác dụng của những chất này lên hệ thần kinh trung ương.

Với các bệnh nhân suy giáp, nếu dùng đồng thời với hormon tuyến giáp sẽ gây các tác dụng như: lú lẫn, bị kích thích và rối loạn giấc ngủ.

**Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:**

Không dùng cho phụ nữ có thai và cho con bú.

**Ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc:** Cần thận trọng khi lái xe và vận hành máy móc nếu đang điều trị bằng piracetam.

**Quá liều:**

Piracetam không độc ngay cả khi dùng liều rất cao. Không cần thiết phải có biện pháp đặc biệt khi ngộ dùng quá liều.

**Bảo quản:** Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

**Hạn dùng:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

**ĐỂ THUỐC TRÁNH XA TẮM TAY TRẺ EM.**

Nhà sản xuất

**Công ty cổ phần dược phẩm CPC1 Hà Nội**  
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, Thượng Tín, Hà Nội

T3-D00001  
T3-30.11.19